TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **274**/2023/HS-ST
Ngày: 18-12-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thùy Dung
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Hằng
Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Vòng A Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 295/2023/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2023/QĐXXST-HS ngày 04/12/2023, đối với các bị cáo:

1. ĐINH XUÂN T, sinh ngày 13/6/1982 tại tỉnh Đồng Nai.
Trú tại: Số G ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai.
Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn : 12/12
Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam
Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam
Con ông Đinh Viết C và bà Đỗ Thị V.
Gia đình có 07 anh chị em, bị cáo là con thứ 05.
Vợ là Đặng Thị H (đã ly hôn), con: Chưa có.
Tiền án, tiền sự: Không
Nhân thân:
- Ngày 13/6/2011, bị Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc trong thời hạn 24 tháng theo NĐ135/CP ngày 10/6/2004 của Chính phủ.

Bị giam giữ từ ngày 27/5/2023. (Có mặt)

2. LÊ VĂN H, sinh ngày 02/01/1980 tại tỉnh Đồng Nai.

Trú tại: ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 6/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Lê Thanh H1 và bà Đinh Thị T.

Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai.

Vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1984; có 02 người con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 24/3/2009, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo bản án số 172/2009/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị giam giữ từ ngày 27/5/2023. (Có mặt)

3. VŨ TIẾN D, sinh ngày 12/9/1979 tại tỉnh Bình Dương.

Trú tại: Số H khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không Trình độ học vấn: 3/12

Dân tộc: Kinh Giới tính : Nam

Tôn giáo : Công giáo Quốc tịch : Việt Nam

Con ông Vũ Khánh H2 và bà Nguyễn Thị L.

Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con đầu.

Vợ là Lương Thị Cẩm T2, sinh năm 1986 (đã ly hôn); có 02 người con (con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2011).

Tiền án: Có 01 tiền án, cụ thể:

+ Ngày 12/9/2017, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo bản án số 384/2017/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2023 và đóng án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/12/2017.

- *Về nhân thân:*

+ Ngày 27/4/1999, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 12 tháng tù về tội 'Trộm cắp tài sản" theo bản án số 130/1999/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 18/11/2004, bị Toà án nhân dân thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai xử phạt 30 tháng tù về tội 'Lừa đảo chiếm tài sản" theo bản án số 426/2004/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đóng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 22/10/2007, bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù về tội 'Tiêu thụ tài sản do người phác phạm tội mà có" theo

bản án số 122/2007/HSST. Bị cáo đã chấp hành án hình phạt tù và đóng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Ngày 27/7/2012, bị Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 12/8/2013.

Tiền sự: Không

Bị giam giữ từ ngày 27/5/2023. (Có mặt)

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng:*** **Bà** Đỗ Thị V**, sinh năm 1948;** Trú tại: Số G ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Xuân T3, Vũ Tiến D và Lê Văn H3 là bạn bèn quen biết nhau và cùng sử dụng ma tuý (T3 và H3 thường sử dụng ma tuý loại Heroine, D sử dụng ma tuý đá). Vào khoảng 13 giờ, ngày 27/5/2023, D đến nhà rủ T3 sử dụng ma tuý thì Tiên đồng ý và đưa cho D 200.000 đồng để mua về sử dụng. D đi đến nhà của đối tượng tên L1 tại tổ C, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để hỏi mua ma tuý, D gặp người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) từ trong nhà đi ra nên đã hỏi mua 200.000 đồng ma tuý đá thì người này đồng ý, hẹn chút quay lại lấy. D quay về nhà của mình và điện thoại cho T3 đến chở D đi mua ma tuý, Tiên đồng ý và điều khiển xe môtô biển số 60H1-427.81 đến nhà của D để chở D đến nhà L1 mua ma tuý nhưng vẫn chưa có nên T3 và D quay về nhà của T3 đợi. Khoảng 15 phút sau, D điều khiển xe môtô biển số 60H1-427.81 xe của T3, quay lại nhà của đối tượng L1 thì gặp người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán cho D 01 gói nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng, D đưa cho người đàn ông số tiền 200.000 đồng. Sau đó, D điều khiển xe môtô về nhà T3 thì gặp H3, D nói H3 đi mua mấy lon nước ngọt và đổi bình ga để về gắn vào bình khò sửa lại cái nỏ thuỷ tinh đã bị vỡ, H3 đồng ý đi ra tiệm bán nước gần nhà T3 mua nước, đổi bình ga rồi quay lại. Sau đó T3, D và H3 đi vào trong phòng ngủ nhà T3, lấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý ra, H3 gắn bình ga vào dụng cụ khò, bật lửa lên để đốt nóng nỏ thuỷ tinh cắt bỏ phần bị bể, sửa lại nỏ thuỷ tinh. Khi đã sửa xong nỏ thuỷ tinh, H3 đổ ma tuý vào trong nỏ thuỷ tinh rồi dùng quẹt đốt nóng ma tuý lên, đưa cho T3 sử dụng trước, rồi đến D và H3 cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, khi sử dụng ma tuý được một lúc thì D đi ra ngoài, lúc này trong phòng chỉ còn T3 và H3 thì lực lượng Công an xã H 3 tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra trong phòng ngủ của T3, phát hiện và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (01 nỏ thuỷ tinh bên trong còn bám dính chất bột màu trắng); thu

giữ 12 tép giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (cụ thể: thu 02 tép giấy bạc trong túi có dây kéo để trong nón kết màu đen, 02 tép giấy bạc để trên kệ gỗ và 08 tép giấy bạc để trong bịch nylon phía sau tủ đựng quần áo) và 01 cân tiểu ly là của Đinh Xuân T3; Thu giữ trong túi quần bên phải của H3 01 tép giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. H3 khai nhận 01 tép giấy bạc bên trong có chất ma tuý loại Heroine là của H3 được người bạn tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh cho H3 vào sáng ngày 27/5/2023 để sử dụng. T3 khai nhận 12 tép giấy bạc bên trong có chất ma tuý, loại Heroine là của T3, vào sáng ngày 26/5/2023 T3 đi lên phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, gặp người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) và mua số lượng ma tuý trên với giá 2.400.000 đồng đem về cất giấu trong phòng ngủ với mục đích để sử dụng dần. Lực lượng Công an xã H 3 đã lập hồ sơ phạm tội quả tang cùng vật chứng và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Vũ Tiến D khai nhận đã mua ma tuý của đối tượng không rõ nhân thân lai lịch trong nhà của Lê Thị Diệu B (Luyến), Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã tiến hành kiểm tra hành chính, khám xét nơi ở của đối tượng B. Qua khám xét, lực lượng Công an huyện T đã thu giữ được số lượng ma tuý và nhiều vật chứng khác liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của đối tượng Lê Thị Diệu B và Trần Văn T5. B và T5 khai nhận đã bán ma tuý cho nhiều đối tượng khác nhau đến mua ma tuý tại nhà của B, nhưng người bán ma tuý cho Vũ Tiến D vào ngày 27/5/2023 không phải là T5. Đối tượng B và T5 đã có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 28/5/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định số ma túy thu giữ, tại Bản Kết luận giám định 1108/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng đục (ký hiệu M1) bám dính trong 01 nỏ thuỷ tinh được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, loại Methamphetamine; mẫu dạng vết không xác định được khối lượng; Mẫu chất bột trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 1,6041 gam, loại Heroine; Mẫu chất bột trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma tuý, có khối lượng 0,1521 gam, loại Heroine.

Ngày 05/6/2023 và ngày 28/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Đinh Xuân T3 và Lê Văn H3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; khởi tố bị can đối với Vũ Tiến D về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Quá trình điều tra, các bị cáo T3, H3 và D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 295/CT-VKS-TB ngày 15/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với các bị cáo Đinh Xuân T3 và Lê Văn H3 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; bị cáo Vũ Tiến D về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T3) Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T3 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; bị cáo Lê Văn H3 từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 (đối với bị cáo T3) Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T3 từ 07 năm đến 08 năm tù; bị cáo Lê Văn H3 từ 07 năm đến 08 năm tù.

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đinh Xuân T3 phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù; bị cáo Lê Văn H3 phải chấp hành từ 08 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù.

- Áp dụng điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Vũ Tiến D từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với xe môtô biển số 60H1-427.81 do bà Đỗ Thị V (là mẹ bị cáo T3) đứng tên chủ sở hữu, khi bị cáo T3 mượn xe để đi công việc nhưng lại sử dụng để đi mua ma túy thì bà V không biết; Đối với số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S (thu của bị cáo T3); Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 ví da và số tiền 400.000 đồng, 01 giấy Chứng minh nhân dân (thu của bị cáo D); Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 ví da, 01 thẻ Ngân hàng; 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ và số tiền 262.000 đồng (thu của bị cáo H3) do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu.

+ Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) sau giám định, 01 cân tiểu ly và 01 cái nón màu đen là vật chứng vụ án đề nghị tịch thu và tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 (đã bị nứt màn hình, không gắn sim), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, kèm sim là vật chứng vụ án đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Đinh Xuân T3, Lê Văn H3 và Vũ Tiến D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 27/5/2023, tại số nhà G ấp N, xã H 3, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Công an đã tiến hành kiểm tra hành chính, phát hiện và thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (01 nỏ thuỷ tinh bên trong còn bám dính chất bột màu trắng); thu giữ 12 tép giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng (trong đó: 02 tép giấy bạc trong túi có dây kéo để trong nón kết màu đen, 02 tép giấy bạc để trên kệ gỗ và 08 tép giấy bạc để trong bịch nylon phía sau tủ đựng quần áo), 01 cân tiểu ly trong phòng ngủ của T3; Thu giữ trong túi quần bên phải của H3 01 tép giấy bạc bên trong chứa chất bột màu trắng. T3 khai nhận 12 tép giấy bạc bên trong có chất ma tuý là do T3 mua vào sáng ngày 26/5/2023 của người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh, với giá 2.400.000 đồng, để sử dụng. H3 khai nhận 01 tép giấy bạc bên trong có chất ma tuý do người bạn tên T4 (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh cho sáng ngày 27/5/2023, để sử dụng. Trước đó, vào khoảng 13 giờ, cùng ngày, bị cáo D rủ các bị cáo T3 và H3 cùng tổ chức sử dụng ma tuý tại nhà T3. Bị cáo T3 bỏ ra số tiền 200.000 đồng, bị cáo D đi mua ma tuý và bị cáo H3 mua nước ngọt và đổi bình ga để về gắn vào bình khò sửa lại cái nỏ thuỷ tinh đã bị vỡ dùng để đốt nóng ma tuý, lần lượt cùng nhau sử dụng. Theo Kết luận giám định thể hiện: Mẫu chất bột trắng trong 12 tép giấy bạc (thu của T3) là ma tuý, có khối lượng 1,6041 gam, loại Heroine; Mẫu chất bột trắng trong 01 tép giấy bạc (thu của H3) là ma tuý, có khối lượng 0,1521 gam, loại Heroine; Mẫu chất màu trắng đục bám dính trong 01 nỏ thuỷ tinh là ma tuý, loại Methamphetamine; mẫu dạng vết không xác định được khối lượng. Do đó, các bị cáo Đinh Xuân T3, Lê Văn H3 đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và tội "*Tổ chức sử*

dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Tiến D đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước, trực tiếp là hoạt động tàng trữ trái phép chất ma túy và quy định về nghiêm cấm các hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức. Các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe thể chất và tinh thần con người, gây ra nhiều hệ lụy tiêu cực cho xã hội, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự an toàn xã hội nhưng vì mục đích có ma túy để sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị đưa đi cai nghiện, bị xét xử về hành vi phạm tội nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội là thể hiện thái độ thiếu ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, coi thường pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần có mức hình phạt thật nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý*" thuộc trường hợp đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo D là người chủ động rủ rê các bị cáo T3 và H3 tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, trực tiếp đi mua ma túy, bị truy tố với 02 tình tiết định khung "*đối với 02 người trở lên*" và "*tái phạm nguy hiểm*" nên cần có mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo T3 và H3 tham gia với vai trò đồng phạm, trong đó: bị cáo T3 sử dụng địa điểm phòng ngủ của mình để tổ chức sử dụng ma tuý, bỏ số tiền 200.000 đồng để mua ma tuý, cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma tuý; bị cáo H3 là người mua nước ngọt và đổi bình ga để về gắn vào bình khò sửa lại cái nỏ thuỷ tinh đã bị vỡ, đổ ma tuý vào trong nỏ thuỷ tinh để sử dụng nên cần có mức hình phạt ngang nhau và thấp hơn bị cáo D.

[5] Khi lượng hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo T3 có bà ngoại – Phạm Thị T6 là Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Đối với 01 phong bì (đã niêm phong) sau giám định số 1108/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ và 01 cân tiểu ly, 01 cái nón

màu đen, 01 sim có số seri 8984050922 1638855198 (của bị cáo H3) là vật chứng cấm tàng trữ và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ theo quy định.

[6.2] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen là vật chứng bị cáo T3 và H3 đã sử dụng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[6.3] Đối với xe môtô biển số 60H1-427.81 do bà Đỗ Thị V (mẹ bị cáo T3) đứng tên chủ sở hữu, bị cáo T3 sử dụng vào việc phạm tội thì bà V không biết; số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A15S (thu của bị cáo T3); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, 01 ví da và số tiền 400.000 đồng, 01 giấy Chứng minh nhân dân (thu của bị cáo D); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 ví da, 01 thẻ Ngân hàng; 01 chiếc xe đạp điện màu đỏ và số tiền 262.000 đồng (thu của bị cáo H3) do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về các vấn đề khác:

[8.1] Đối với đối tượng Lê Thị Diệu B (L1) và Trần Văn T5 có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý nhưng người bán ma tuý cho Vũ Tiến D vào ngày 27/5/2023 không phải là T5, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định pháp luật.

[8.2] Đối với đối tượng tên T4 đã cho ma túy cho bị cáo Lê Văn H3 và đối tượng đã bán ma tuý cho bị cáo Đinh Xuân T3 do không xác định được lai lịch, nhân thân và chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tách ra tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là đúng quy định.

[9] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân T3 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T3 **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Đinh Xuân T3 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Đinh Xuân T3 **07 (bảy) năm tù**.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Đinh Xuân T3 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

2. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H3 phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn H3 **01 (một) năm tù**.

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Văn H3 phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Lê Văn H3 **07 (bảy) năm tù**.

- Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc bị cáo Lê Văn H3 phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

3. Căn cứ vào điểm b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Vũ Tiến D phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Vũ Tiến D **08 (tám) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2023.

4. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu và tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và 01 nỏ thủy tinh, được đựng trong 01 phong bì đóng dấu niêm phong số 1108/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K - Công an tỉnh Đ; 01 cân tiểu ly, 01 cái nón màu đen, 01 sim có số seri 8984050922 1638855198.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y21 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

(Tất cả vật chứng trên được giao nhận theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đinh Xuân T3, Lê Văn H3 và Vũ Tiến D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- UBND xã nơi các b/c cư trú;
- VKSND h.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an h.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA h.Trảng Bom;
- CC.THADS h.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đỗ Thùy Dung